

Số: 685/QĐ-UBND

Tân Phú Đông, ngày 13 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố lại hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN PHÚ ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Chủ tịch UBND xã Tân Phú Đông về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo ISO xã Tân Phú Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND xã Tân Phú Đông phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban chỉ đạo ISO; Bộ phận một cửa và các cán bộ công chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
- TT/ĐU, TT/HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VT, Ban ISO.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Sơn

Phụ lục
CÁC TÊN LƯU HOẠT ĐỘNG CỦA UBND XÃ TÂN PHÚ ĐÔNG
ĐƯỢC GỒM VÀO PHỤ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO
9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 685/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Phú Đông).

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/QUY TRÌNH
A	Ngành lao động, thương binh và xã hội
I	Lĩnh vực người có công (20)
1.	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ
2.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
II	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
3.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
4.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
5.	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
6.	Giải quyết chế độ ưu đãi Bà mẹ Việt Nam anh hùng
7.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
8.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
III	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày
9.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
10.	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
11.	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ
12.	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công tử trần
IV	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng tử trần
13.	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi
14.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh
15.	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy

	ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
16.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp.
17.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia.
18.	Lĩnh vực bảo trợ xã hội (09)
B	Quy trình Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
I	Quy trình Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
19.	Quy trình Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
20.	Quy trình Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng
21.	Quy trình Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.
22.	Quy trình Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
23.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm
C	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm
I	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
24.	Lĩnh vực trẻ em (06)
25.	Quy trình Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
26.	Quy trình Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
27.	Quy trình Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
28.	Quy trình Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
29.	Quy trình Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
30.	Quy trình Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
31.	Ngành giáo dục và đào tạo

32.	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (05)
33.	Quy trình Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
II	Quy trình Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
34.	Quy trình Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
35.	Quy trình Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
36.	Quy trình Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
37.	Ngành nội vụ
38.	Lĩnh vực tôn giáo (10)
D	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng
I	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
39.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
II	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
40.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
41.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
42.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
E	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
I	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
43.	Quy trình thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
II	Lĩnh vực thi đua khen thưởng (05)
44.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị
45.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề
F	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất
I	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình
46.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến
47.	Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn
48.	Lĩnh vực bảo vệ thực vật (01)

49.	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.
50.	Lĩnh vực phòng chống thiên tai (03)
51.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu
52.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh
53.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai
54.	Ngành tài nguyên và môi trường
55.	Lĩnh vực đất đai (01)
56.	Quy trình hòa giải tranh chấp đất đai
57.	Lĩnh vực môi trường (02)
58.	Quy trình tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường
59.	Quy trình tham vấn ý kiến về đề án bảo vệ môi trường chi tiết
60.	Ngành tư pháp
61.	Lĩnh vực hộ tịch (17)
62.	Quy trình đăng ký khai sinh
II	Quy trình đăng ký kết hôn
63.	Quy trình đăng ký nhận cha, mẹ, con
64.	Quy trình đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con
65.	Quy trình đăng ký khai tử
66.	Quy trình đăng ký khai sinh lưu động
67.	Quy trình đăng ký kết hôn lưu động
68.	Quy trình đăng ký khai tử lưu động
69.	Quy trình đăng ký giám hộ
70.	Quy trình đăng ký chấm dứt giám hộ
71.	Quy trình thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch
72.	Quy trình cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
73.	Quy trình đăng ký lại khai sinh
III	Quy trình đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
74.	Quy trình đăng ký lại kết hôn
75.	Quy trình đăng ký lại khai tử

IV	Quy trình trích bản sao hộ tịch
76.	Lĩnh vực chứng thực (11)
77.	Quy trình Cấp bản sao từ sổ gốc
V	Quy trình chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
78.	Quy trình chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
VI	Quy trình sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
79.	Quy trình cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
80.	Quy trình chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở
81.	Quy trình chứng thực di chúc
82.	Quy trình chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
VII	Quy trình chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
83.	Quy trình chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
84.	Quy trình chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)
G	Lĩnh vực nuôi con nuôi (02)
I	Quy trình đăng ký nuôi con nuôi trong nước
85.	Quy trình đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
86.	Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật (02)
87.	Quy trình công nhận tuyên truyền viên pháp luật
II	Quy trình cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật
88.	Lĩnh vực bồi thường nhà nước (01)
H	Quy trình giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
I	Lĩnh vực hòa giải cơ sở (04)
89.	Quy trình công nhận hòa giải viên
90.	Quy trình công nhận tổ trưởng hòa giải viên

91.	Quy trình thôi làm hòa giải viên
92.	Quy trình thanh toán thù lao cho hòa giải viên
II	Lĩnh vực thủ tục hành chính liên thông (02)
93.	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.
94.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí.
95.	Ngành văn hóa thể thao và du lịch
96.	Lĩnh vực văn hóa (03)
97.	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng
98.	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng
99.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng
100.	Lĩnh vực di sản văn hóa (01)
101.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội
102.	Lĩnh vực gia đình (02)
103.	Quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm
104.	Quy trình xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa (3 năm liên tục)
105.	Lĩnh vực thể dục thể thao (01)
106.	Quy trình Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
107.	Ngành thanh tra (09)
108.	Lĩnh vực tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại; tố cáo (04)
109.	Quy trình tiếp công dân tại UBND cấp xã
110.	Quy trình xử lý đơn thư
111.	Quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND cấp xã
112.	Quy trình giải quyết tố cáo của Chủ tịch UBND cấp xã
113.	Lĩnh vực phòng; chống tham nhũng (05)
114.	Quy trình kê khai tài sản, thu nhập
115.	Quy trình công khai bản kê khai tài sản, thu nhập
116.	Quy trình xác minh tài sản, thu nhập
117.	Quy trình tiếp nhận các yêu cầu giải trình

